TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số**:** 89/2021/HSST
Ngày: 30-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Kiều Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lộc và ông Hoàng Công Hải.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Viết Hoàng Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/HSST, ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Đức T**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 20/3/1977; Quê quán: xã DH, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ thường trú: xóm HLT, xã DH, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Ngô Đức T (đã chết) và con bà: Phạm Thị B, sinh năm: 1940; Vợ: Lê Thị H, sinh năm: 1981 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

(Bị cáo có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 20/7/1991; Nơi sinh: xã DK, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ thường trú: xóm 7, xã DY, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và con bà: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1963; Vợ: Lê Thị T, sinh năm 2001; Con: 01 con sinh ngày 06/10/2020; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 06/9/2011, bị TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/2018; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

(Bị cáo có mặt)

3. Họ tên: **Nguyễn Ngọc T**, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 18/12/2000; Nơi sinh: xã DY, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ thường trú: xóm n, xã DY,

huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Nguyễn Ngọc H (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1966; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 31/5/2018, bị TAND huyện Diễn Châu xử phạt 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng về tội "Cố ý gây thương tích"; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

(Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 26/8/2020, Nguyễn Văn H đi đến nhà Ngô Đức T để mua ma túy. Tại đây, H nói với T *"Anh để cho em bốn triệu tiền đồ"* (nghĩa là H muốn mua bốn triệu tiền ma túy hồng phiến), T đồng ý. Sau đó, Tư gọi điện thoại cho một nam thanh niên ở xã DY, huyện Diễn Châu quen biết được trong một lần uống rượu và nói với người *này "Có đồ không để cho anh một túi"* (nghĩa là T muốn mua một túi ma túy hồng phiến). Người này hiểu ý và trả lời *"Một túi tám triệu"*, T nói *"Để cho anh năm triệu"*, (nghĩa là T muốn mua năm triệu tiền ma túy hồng phiền). Người này đồng ý. Khoảng 30 phút sau, nam thanh niên gọi điện thoại và hẹn T ra cổng chào xã H để lấy. Trước khi đi T nói H đưa tiền để đi lấy ma túy. H đưa cho T 800.000 đồng và xin nợ 3.200.000 đồng thì T đồng ý. T đi ra cổng chào xã H thì thấy người thanh niên đã chờ ở đó. T đưa cho người này 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), người này cầm tiền rồi chỉ T lại gốc cây cách cổng chào 40m để lấy ma túy. T đi lại chỗ người này chỉ thì thấy có một gói ni lông màu xanh bên ngoài quấn băng keo màu đen, bên trong có chứa ma túy hồng phiến. T cầm gói ma túy và đi về nhà. Về đến nhà, T và H đi vào gian lồi phía sau phòng khách. Tại đây, T lấy ra 70 (bảy mươi) viên ma túy gói vào mảnh giấy thiếc màu trắng đưa cho H, rồi lấy 02 (hai) viên trong số 70 viên đã đưa cho H để cùng sử dụng với H. Sau khi sử dụng ma túy, H ra về, số ma túy còn lại T lấy ra một ít và gói vào mảnh giấy thiếc màu trắng, số còn lại cho vào lọ nhựa màu trắng bên ngoài quấn băng keo màu đen rồi để cả hai vào trong thùng giấy đặt ở trong gian lồi phía sau phòng khách nhà T.

Nguyễn Văn H sau khi mua được ma túy thì mang về nhà tại xóm x, xã DY, huyện Diễn Châu. Tại đây, H lấy số ma túy ra chia thành 09 (chín) phần, mỗi phần có 06 (viên) rồi gói mỗi phần vào một mảnh giấy thiếc màu trắng rồi bỏ tất cả 09 (chín) gói ma túy vào trong một lọ nhựa màu đỏ bên ngoài quấn băng keo màu đen, rồi đặt lên bàn trong phòng khách để bán kiếm lời. Số ma túy còn lại H sử dụng hết. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày 26/8/2020, khi H đang ở nhà thì Nguyễn Ngọc T gọi điện cho H nói *"Anh có đồ không đưa lại quán nét cho em ba trăm"*, H hiểu ý là T muốn mua ba trăm nghìn tiền ma túy. H trả lời *"Anh không có xe, lại nhà anh mà lấy"*. Một lúc sau, T đi bộ đến nhà H. Tại đây, T đưa cho H 300.000 đồng. H lấy 03 (ba) viên ma túy gói vào mảnh giấy thiếc đưa cho T, 03 (ba) viên còn lại H gói lại vào mảnh giấy thiếc và bỏ lại vào lọ nhựa màu đỏ ban đầu. T cầm gói ma túy bỏ vào

túi quần phía sau bên phải rồi đi về đến ngã tư chợ chiều thuộc xóm n, xã DY, huyện Diễn Châu thì bị lực lượng Công an huyện Diễn Châu kiểm tra, bắt quả tang T về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của T 01 (một) gói thiếc màu trắng bên trong có chứa 03 (ba) viên nén màu hồng nghi là ma túy hồng phiến.

Hồi 11h 30 phút ngày 26/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H, thu giữ 01 (một) gói được gói bằng mảnh giấy thiếc màu trắng, bên trong có chứa 06 (sáu) viên ma túy hồng phiến, 01 điện thoại di động HAWEI màu vàng, đã qua sử dụng. Đến 12 giờ 10 phút cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H, thu giữ trên bàn trong phòng khách 01 (một) lọ nhựa màu đỏ bên ngoài quấn băng keo đen bên trong có chứa 08 (tám) gói có đặc điểm giống nhau được gói bằng mảnh giấy thiếc màu trắng, bên trong có tất cả 45 (bốn mươi lăm) viên ma túy hồng phiến.

Hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày 26/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở và lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngô Đức T. Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) gói giấy thiếc màu trắng bên trong có chứa 15 (mười lăm) viên nén màu hồng nghi là ma túy hồng phiến và 01 (một) lọ nhựa màu trắng bên ngoài quấn băng keo màu đen bên trong có chứa 29 (hai mươi chín) viên nén màu hồng nghi là ma túy hồng phiến.

**** Vật chứng vụ án gồm có:***

- Thu giữ của Nguyễn Ngọc T: 01 gói bằng mảnh giấy thiếc màu trắng, bên trong có chứa 03 (ba) viên ma túy hồng phiến, khối lượng 0,3gam.

- Thu giữ của Nguyễn Văn H trong trường hợp khẩn cấp 01 (một) gói bằng mảnh giấy thiếc màu trắng, bên trong có chứa 06 viên ma túy hồng phiến có khối lượng 0,6gam; thu giữ khi khám xét chỗ ở 01 lọ nhựa màu đỏ xung quanh quấn băng keo màu đen, bên trong có 08 gói có đặc điểm giống nhau, bên ngoài mỗi gói gói bằng mảnh giấy thiếc màu trắng bên trong có chứa 45 viên ma túy hồng phiến, có khối lượng 4,4 gam; tổng cộng 5.0gam; và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H.

- Thu giữ khi khám xét nơi ở của Ngô Đức T: 01 (một) gói bằng mảnh giấy thiếc màu trắng bên trong có chứa 15 (mười lăm) viên ma túy hồng phiến, có khối lượng 1,4gam; và 01 (một) lọ nhựa màu trắng bên ngoài quấn băng keo màu đen, bên trong chứa 29 viên ma túy hồng phiến có khối lượng 2,9gam, tổng cộng 4,3gam.

Ngày 26/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu tiến hành thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại.

- Tại bản kết luận giám định số 1241/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 31/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

+) Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1) thu giữ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp **Nguyễn văn H** gửi tới giám định là ma túy (methamphetamin). 06

(sáu) viên nén màu hồng thu giữ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp Nguyễn Văn H có tổng khối lượng 0,6 (không phẩy sáu) gam.

+) Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M2) thu giữ khi giữ khi khám xét khẩn chổ ở Nguyễn văn H gửi tới giám định là ma túy (methamphetamin); 45 (bốn mươi lăm) viên nén màu hồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chổ ở Nguyễn Văn H có tổng khối lượng 4,4 (bốn phảy bốn) gam.

- **Tại bản kết luận giám định số 1242/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 31/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận**: mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của **Ngô Đức T** gửi tới giám định đều là ma túy (methamphetamin); 44 (bốn mươi bốn) viên nén màu hồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chổ ở của Ngô Đức T có tổng khối lượng 4,3gam.

Tại bản kết luận giám định số 1243/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 31/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Ngọc T gửi tới giám định là ma túy (methamphetamin). Số viên nén màu hồng (03 viên) thu giữ của Nguyễn Ngọc T có tổng khối lượng 0,3 (không phẩy ba) gam.

Số vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, gồm: 82 viên ma túy (methamphetamine) có khối lượng 8,05gam; 11 mảnh giấy thiếc màu trắng, 01 lọ nhựa màu trắng bên ngoài quấn băng keo màu đen, 01 lọ nhựa màu đỏ bên ngoài quấn băng keo màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 14/CT-VKSDC, ngày 05/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố bị cáo Ngô Đức T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i,q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Ngọc Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo, kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Đức T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tổng hợp với 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 46/2018/HSST, ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị lớn, bởi vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy gồm 82 viên, 11 mảnh giấy thiếc màu trắng, 01 lọ nhựa màu trắng bên ngoài quấn băng keo màu đen, 01 lọ nhựa màu đỏ bên ngoài quấn băng keo màu đen đều là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huewei màu vàng đã qua sử dụng, là phương tiện của bị cáo H sử dụng để giao dịch việc mua bán ma túy, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Biện pháp tư pháp: cần buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp lại số tiền 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước là khoản tiền thu lợi bất chính từ hành vi bán ma túy cho Th.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Đức T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc Th đều khai nhận hành vi thực hiện đúng như cáo trạng truy tố, các bị cáo đều nhất trí với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận và cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động "Điều tra" "Truy tố", đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để bị cáo, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng và đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các tài liệu, chứng cứ và hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như cáo trạng truy tố.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại

hồ sơ vụ án, như vậy đã có căn cứ xác định: Ngô Đức T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc Th đều là những người nghiện ma túy.

Vào khoảng 2 giờ 00 phút, tại nhà riêng của Ngô Đức T (tại xóm Hoàng La Trung, xã H), Nguyễn Văn H đã hỏi T để mua 4.000.000 đồng ma túy đá. T nhận lời đồng thời gọi điện thoại cho một người không rõ tên, tuổi thật và địa chỉ hỏi mua của người đó 5.000.000 (năm triệu) đồng ma túy. Người thanh niên nhận lời và hẹn T trao đổi hàng tại cổng chào xã DH. Đến nơi hẹn, T đã giao số tiền 5.000.000 đồng cho người thanh niên và nhận hàng tại gốc cây cách cổng chào xã DH khoảng 40m. Sau khi lấy được ma túy, T trở về nhà lấy gói ma túy đếm ra 70 viên gói vào mảnh giấy thiếc màu trắng đưa cho H và nhận từ H số tiền 800.000 đồng, số ma túy còn lại T không đếm mà đem cất vừa sử dụng vừa bán kiếm lời.

Nguyễn Văn H sau khi lấy được số ma túy đưa về nhà thì chia thành chín phần, mỗi phần 06 viên mục đích bán kiếm lời, số còn lại H sử dụng hết. Khoảng 9 giờ cùng ngày, sau khi nhận điện thoại của Nguyễn Ngọc T thì H đồng ý bán cho T 03 viên ma túy với giá 300.000 đồng. T mang số ma túy mua được về cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ đến ngã tư chợ chiều thuộc xóm x, xã DY thì bị tổ công tác Công an huyện Diễn Châu phối hợp với Công an xã DY kiểm tra hành chính phát hiện và bắt quả tang.

Các Kết luận giám định số 1241/KL-PC09(DD2-MT); số 1242/ KL-PC09(DD2-MT); 1243/ KL-PC09(DD2-MT) xác định toàn bộ số ma túy thu giữ của Ngô Đức T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc T đều là ma úy Methamphetamin.

Quá trình điều tra xác định, số ma túy mà Nguyễn Ngọc T cất giấu trái phép có tổng khối lượng: 0.3gam; Số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H mua của T để nhằm mục đích sử dụng và bán cho H để kiếm lời có tổng khối lượng là 5.3gam; số ma túy Ngô Đức T mua về cất giấu để bán cho H kiếm lời có tổng khối lượng là 9.6 gam;

Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của Nguyễn Ngọc T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Hành vi của Ngô Đức T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Đối với Nguyễn Văn H có 1 tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng nên Viện kiểm sát truy tố H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i, q Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố các bị cáo với tội danh như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn H và Ngô Đức T đều thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng. Các bị cáo đều là người có đầy đủ nhận thức pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý, không những đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, thiệt hại về kinh tế, suy thoái về đạo đức và

lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự và cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Ngọc T có 01 tiền án về tội "Cố ý gây thương tích", phạm tội trong thời gian thử thách, bởi vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 và tổng hợp hình phạt theo khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, phạm tội mới thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng định khung tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ngô Đức T không có tình tiết tặng nặng.

- Nhân thân, tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Ngô Đức T có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H tích cực phối hợp giúp Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm, theo Giấy xác nhận số 564/PC44, đề ngày 16/7/2018 về việc "Xin giảm nhẹ hình phạt".

Bố đẻ bị cáo Ngô Đức T là người có công với Nhà nước được tặng thưởng Huy Chương kháng chiến hạng Nhì.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đã thể hiện phần nào sự ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng được quy định điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước ta trong công tác xử lý tội phạm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền).

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối chiếu với quy định tại điều 47 của Bộ luật hình sự, căn cứ với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xét thấy: Đối với số ma túy gồm 82 viên, 11 mảnh giấy thiếc màu trắng, 01 lọ nhựa màu trắng bên ngoài quấn băng keo màu đen, 01 lọ nhựa màu đỏ bên ngoài quấn băng keo màu đen đều là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huewei màu vàng đã qua sử dụng, là phương tiện của bị cáo H sử dụng để giao dịch việc mua bán ma túy, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- Biện pháp tư pháp: cần buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp lại số tiền 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước là khoản tiền thu lợi bất chính từ hành vi bán ma túy cho T.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm i khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Đức T 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (26/8/2020).

- Căn cứ vào điểm i, q khoản 2 điều 251; điểm s, t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ,t ạm giam bị cáo (26/8/2020).

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 18 (mười tám) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp với hình phạt 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 46/2018/HSST, ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 26/8/2020, nhưng được trừ ngày tạm giữ tạm giam từ ngày 19/3/2018 đến ngày 31/5/2018;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định bên trong có chứa toàn bộ số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H và Ngô Đức T. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huewei màu vàng đã qua sử dụng. Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/01/2021.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp lại 300.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14; Buộc các bị cáo Ngô Đức T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương

Nơinhận:
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- VKS huyện Diễn Châu;
- VKS tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự h.Diễn Châu;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + lưu trữ